

Bản án số: **40/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-3-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Anh
2. Ông Nguyễn Văn Hiếu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 559/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Đặng Xuân T, sinh năm: 1996

Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn N, sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp B, xã Xuân B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Đặng Xuân T trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân xã H, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh N tính tình thay đổi, sống cộc cằn luôn áp bức tinh thần

chị. Mặt khác, chị muốn sống ở Bình Thuận nhưng anh N lại ép chị về sống ở Đồng Nai, nên hai vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2021 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị không còn tình cảm gì với anh N nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Huỳnh Lê Nguyễn Kh, sinh ngày: 30/6/2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu Kh và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- *Bị đơn anh Huỳnh Văn N trình bày:* Anh thống nhất về việc kết hôn như chị T trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, anh thì muốn vợ chồng về Đồng Nai sinh sống nhưng chị T lại muốn về Bình Thuận nên hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng và gây ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2021 đến nay. Từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau mà bỏ mặc nhau. Nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh thì anh đồng ý.

Quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Huỳnh Lê Nguyễn Kh, sinh ngày: 30/6/2018. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Đặng Xuân T được ly hôn với anh Huỳnh Văn N.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cháu Huỳnh Lê Nguyễn Kh cho chị T nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên tạm miễn cấp dưỡng nuôi con cho anh N.

Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về nợ chung: Các bên khai không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Đặng Xuân T, anh Huỳnh Văn N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh N là phù hợp với quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T, anh N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hàm Th, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị T khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, anh N tính tình thay đổi, sống cộc cằn luôn áp bức tinh thần chị. Mặt khác, chị muốn sống ở Bình Thuận nhưng anh N lại ép chị về sống ở Đồng Nai, nên hai vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2021 đến nay. Anh N đồng ý ly hôn với chị T vì anh cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, anh thì muốn vợ chồng về Đồng Nai sinh sống nhưng chị T lại muốn về Bình Thuận nên hai vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2021 đến nay như chị T trình bày. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị T và anh N mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Huỳnh Lê Nguyễn Kh, sinh ngày: 30/6/2018. Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Kh và anh N cũng đồng ý giao cháu Kh cho chị T nuôi. Xét thấy, hiện nay cháu Kh đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng nên tiếp tục giao cháu Kh cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T tạm thời không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh N trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T, anh N trình bày anh chị không có nợ chung nên không giải quyết.

[6] Đối với ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9; Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều

84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Lê Đăng Xuân T yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Đăng Xuân T được ly hôn với anh Huỳnh Văn N.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 95/2017 ngày 12/12/2017 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hàm Th, tỉnh Bình Thuận cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Lê Nguyễn Kh, sinh ngày 30/6/2018 cho chị Lê Đăng Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Đăng Xuân T tạm thời không yêu cầu anh Huỳnh Văn N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Huỳnh Văn N được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Lê Đăng Xuân T. Khi cần thiết, chị Lê Đăng Xuân T và anh Huỳnh Văn N được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Đăng Xuân T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005967 ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X. Chị Lê Đăng Xuân T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Đăng Xuân T và anh Huỳnh Văn N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Võ Thị Thanh Phượng